

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 4- 2020

V/v ly hôn giữa chị Ng và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 2, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn L - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 2, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/12/2019 cũng như lời khai của chị Hoàng Thị Ng trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn L vào tháng 9/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn, chị và anh L chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên luôn bất đồng quan điểm sống, anh L chơi bời

không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh L không thay đổi nên quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không được cải thiện. Từ tháng 02/2018 đến nay chị và anh L sống ly thân nhau và anh L đã viết đơn xin ly hôn chị nhưng chị không ký nên anh L không nộp đơn cho Tòa án. Nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng giữa chị và anh L không còn nên chị xin được ly hôn anh L. Về con chung giữa chị và anh Trần Văn L có hai con chung là Trần Hoàng M sinh ngày 09/7/2010 và Trần Hoàng Kh sinh ngày 16/9/2014, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị vì chị có đủ điều kiện thu nhập để nuôi dưỡng tốt các con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Trần Văn L thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm thì chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Phía bị đơn là anh Trần Văn L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết có lời khai của ông Trần Văn Ph là bố đẻ anh L trình bày: Sau khi anh Trần Văn L và chị Hoàng Thị Ng kết hôn với nhau được một thời gian thì anh chị dẫn nhau vào miền nam làm kinh tế, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do cả hai bên và đến năm 2018 thì anh L về quê và sống ly thân với chị Ng. Khi sự việc xảy ra thì gia đình ông đã gặp gia đình chị Ng để giải quyết nhưng không thành. Hiện anh L đi làm kinh tế, vẫn đi về nhà và thường liên hệ với gia đình ông. Nay ông xác định gia đình ông là gia đình công giáo nên không nhất trí việc chị Ng xin ly hôn anh L và ông không nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án tổng đạt cho anh Trần Văn L nhưng ông sẽ báo cho anh L biết việc chị Ng xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Trần Văn L. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng M sinh ngày 09/7/2010 và cháu Trần Hoàng Kh sinh ngày 16/9/2014 cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Ng. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị tuyên chị Ng phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Ng và anh Trần Văn L đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị Hoàng Thị Ng xin ly hôn anh Trần Văn L và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Ng và anh L vắng mặt nhưng chị Ng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai; vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Trần Văn L được tổ chức kết hôn vào tháng 9/2009, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Ng và anh L chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 02/2018 đến nay chị Ng và anh L sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Ng xin được ly hôn anh L nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Trần Văn L có hai con chung là Trần Hoàng M sinh ngày 09/7/2010 và Trần Hoàng Kh sinh ngày 16/9/2014 hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng. Nay chị Ng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Ng. Thấy phía anh L vắng mặt tại địa phương và hiện tại chị Ng đang nuôi dưỡng các con chung và có đủ điều kiện nuôi dưỡng tốt các con chung, mặt khác nguyện vọng của các cháu cũng xin được ở cùng chị Ng; nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc giải quyết nuôi con chung và không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Ng là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa chị và anh Trần Văn L nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị Ng phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Trần Văn L.

2- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng M sinh ngày 09/7/2010 và cháu Trần Hoàng Kh sinh ngày 16/9/2014 cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Trần Hoàng M và cháu Trần Hoàng Kh đang do chị Hoàng Thị Ng chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Hoàng Thị Ng đối với cháu Trần Hoàng M và cháu Trần Hoàng Kh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Ng phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Ng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000850 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Hoàng Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Ng và anh L. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng